

Về việc rà soát, xác nhận đối tượng thụ hưởng các chương trình tín dụng hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn xã năm 2025

Kính gửi: Ngân hàng chính sách xã hội Huyện Sơn Hà.

Thực hiện Công văn số: /NSXH huyện Sơn Hà ngày 31/12/2024 của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sơn Hà về việc rà soát, xác nhận đối tượng thụ hưởng các chương trình tín dụng hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện năm 2025. UBND xã Sơn Thủy báo cáo kết quả rà soát cụ thể như sau:

1. Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện có nhu cầu vay vốn: 40 hộ. Gồm:
 - Hộ nghèo: 29 hộ
 - Hộ cận nghèo: 10
 - Hộ mới thoát nghèo 36 tháng: 01 hộ.*(Có Biểu mẫu 01 kèm theo)*
2. Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhu cầu vay vốn: 73 hộ. Gồm:
 - Hộ nghèo: 37 hộ
 - Hộ cận nghèo: 36 hộ
 - Hộ mới thoát nghèo 36 tháng: 0 hộ.*(Có Biểu mẫu 02 kèm theo)*
3. Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo không đủ điều kiện vay vốn: 58 hộ. Gồm:
 - Hộ nghèo: 53 hộ
 - Hộ cận nghèo: 05 hộ
 - Hộ mới thoát nghèo 36 tháng: 0 hộ.*(Có Biểu mẫu 03 kèm theo)*

UBND xã Sơn Thủy kính gửi Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sơn Hà theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ngân hàng CSXH huyện;
- CT, PCT UBND xã;
- Các Hội, Đoàn thể xã;
- Các tổ vay vốn xã
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Phiên

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN THỦY

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ MỚI THOÁT NGHÈO 3 NĂM
CÓ NHU CẦU VAY VỐN NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số: /UBND ngày 20/02/2025 của UBND xã Sơn Thủy)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Thôn, Tổ dân phố	Trong đó			Mục đích sử dụng vốn	Ghi chú
				Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ mới thoát nghèo 3 năm		
1	Đinh Thị Ngã	1950	Thôn Giá Gối	x			Trồng keo	
2	Đinh Văn Sương	1999	Thôn Giá Gối	x			Xây mới nhà ở	
3	Đinh Thị Lơ	1945	Thôn Giá Gối	x			Xây mới nhà ở	
4	Đinh Thị Hoay	1952	Thôn Giá Gối	x			Xây mới nhà ở	
5	Đinh Thị Ỉa	1925	Thôn Tà Bần	x			Xây mới nhà ở	
6	Ngô Minh Hùng	1977	Thôn Tà Bần	x			Xây mới nhà ở	
7	Đinh Văn Bớt	1989	Thôn Tà Bần	x			Xây mới nhà ở	
8	Đinh Văn Soát	1991	Thôn Tà Bần	x			Xây mới nhà ở	
9	Đinh Văn Vội	1983	Thôn Tà Bần	x			Xây mới nhà ở	
10	Đinh Văn Thương	2000	Thôn Giá Gối	x			Xây mới nhà ở	
11	Đinh Văn Cô	1996	Thôn Giá Gối	x			Xây mới nhà ở	
12	Đinh Thị Ngập	1951	Thôn Tà Cơm	x			Xây mới nhà ở	
13	Đinh Văn Lia	1930	Thôn Tà Cơm	x			Xây mới nhà ở	

14	Đinh Thị Mo	1950	Thôn Tà Com	x			Xây mới nhà	
15	Đinh Pà Lạc	1985	Thôn Tà Bi	x			Trồng keo	
16	Đinh Văn Phát	1982	Thôn Tà Bi		x		Trồng keo	
17	Đinh Thị Siêng	1999	Thôn Làng Rào		x		Trồng keo	
18	Lê Thị Vàng	1963	Thôn Làng Rào	x			Trồng keo	
19	Đinh Văn Báu	2000	Thôn Làng Rào		x		Trồng keo	
20	Đinh Văn Huy	1990	Thôn Làng Rào		x		Trồng keo	
21	Đinh Thị Dung	1975	Thôn Làng Rào		x		Trồng keo	
22	Đinh Văn Hu	1990	Thôn Làng Rào		x		Trồng keo	
23	Đinh Thị Chinh	1980	Thôn Tà Bi	x			Xây mới nhà ở	
24	Đinh Văn Nhau	1991	Thôn Tà Bi	x			Xây mới nhà ở	
25	Đinh Thị Ứm	1923	Thôn Tà Bi	x			Xây mới nhà ở	
26	Đinh Thị Rời	1991	Thôn Tà Bần	x			Xây mới nhà ở	
27	Đinh Thị Nghê	1980	Thôn Tà Bi	x			Xây mới nhà ở	
28	Đinh Thị Néo	1960	Thôn Tà Bi	x			Xây mới nhà ở	
29	Đinh Văn Trên	1974	Thôn Làng Rào	x			Xây mới nhà ở	
30	Đinh Văn Huynh	1960	Thôn Làng Rào	x			Xây mới nhà ở	
31	Đinh Thị Lễ	1925	Thôn Làng Rào	x			Xây mới nhà ở	
32	Đinh Thị Lâu	1968	Thôn Làng Rào	x			Xây mới nhà	
33	Đinh Thị Bé	1982	Thôn Làng Rào	x			Xây mới nhà	
34	Đinh Văn Lu	1988	Thôn Làng Rào	x			Trồng keo	
35	Đinh Thị Dứt	1982	Thôn Làng Rào	x			Trồng keo	
36	Đinh Văn Sân	1997	Thôn Làng Rào		x		Trồng keo	
37	Đinh Thị Kê	1980	Thôn Làng Rào		x		Trồng keo	
38	Đinh Thị Nhung	1984	Thôn Làng Rào		x		Trồng keo	

39	Đinh Thị Rỗ	1979	Thôn Làng Rào		x		Trồng keo	
40	Đinh Văn Thương	1998	Thôn Tà Bần			x	Trồng keo	

Danh sách này có.... người

Sơn Thủy, ngày....thángnăm 2025

Người lập

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Thị Lối

Đinh Văn Phiên

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN THỦY

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ MỚI THOÁT NGHÈO 3 NĂM
CHƯA CÓ NHU CẦU VAY VỐN NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số: /UBND ngày 20/02/2025 của UBND xã Sơn Thủy)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Thôn, Tổ dân phố	Trong đó			Ghi chú
				Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ mới thoát nghèo 3 năm	
1	Đinh Thị Dỗ	1954	Thôn Tà Bần	x			Chưa có phương án SXKD
2	Đinh Thị Vả	1930	Thôn Tà Bần	x			
3	Đinh Mà Rét	1926	Thôn Tà Bần	x			
4	Đinh Thị Meo	1984	Thôn Tà Bần	x			Chưa có phương án SXKD
5	Đinh Văn Thun	1990	Thôn Tà Bần	x			Chưa có phương án SXKD
6	Đinh Thị Hải	1963	Thôn Tà Bần	x			Chưa có phương án SXKD
7	Đinh Thị Tăng	1982	Thôn Tà Bần	x			Chưa có phương án SXKD
8	Đinh Thị Tiết	1967	Thôn Tà Bần	x			Chưa có phương án SXKD
9	Đinh Thị Hương	1954	Thôn Tà Bần	x			Chưa có phương án SXKD
10	Mai Văn Minh	1953	Thôn Tà Bần	x			Chưa có phương án SXKD
11	Đinh Văn Thân	1972	Thôn Tà Bần	x			Chưa có phương án SXKD
12	Đinh Thị Đợi	1924	Thôn Tà Bần	x			Chưa có phương án SXKD
13	Đinh Thị Nhỏ	1997	Thôn Tà Bần	x			Chưa có phương án SXKD
14	Đinh Thị Tim	1958	Thôn Tà Bần	x			Chưa có phương án SXKD

15	Đinh Hà Và	1978	Thôn Tà Bần	x			Chưa có phương án SXKD
16	Đinh Thị Sia	1983	Thôn Tà Bần		x		Chưa có phương án SXKD
17	Đinh Thị Banh	1986	Thôn Tà Bần		x		Chưa có phương án SXKD
18	Đinh Văn Pha	1980	Thôn Tà Bần		x		Chưa có phương án SXKD
19	Đinh Văn Ho	1980	Thôn Tà Bần		x		Chưa có phương án SXKD
20	Đinh Văn Tiểu	1977	Thôn Tà Bần		x		Chưa có phương án SXKD
21	Đinh Văn Mai	1930	Thôn Tà Bần		x		Chưa có phương án SXKD
22	Đinh Văn Bời	1941	Thôn Tà Bần		x		Chưa có phương án SXKD
23	Đinh Thị Chiết	1985	Thôn Tà Bần		x		Chưa có phương án SXKD
24	Đinh Văn Trung	1980	Thôn Tà Bần		x		Chưa có phương án SXKD
25	Đinh Quốc Huy	1997	Thôn Tà Bần		x		Chưa có phương án SXKD
26	Đinh Kà Đất	1956	Thôn Giá Gối		x		Chưa có phương án SXKD
27	Đinh Kà Đoát	1967	Thôn Giá Gối		x		Chưa có phương án SXKD
28	Đinh Gà Rê	1978	Thôn Giá Gối		x		Chưa có phương án SXKD
29	Đinh văn Bảy	1985	Thôn Giá Gối	x			Chưa có phương án SXKD
30	Đinh Văn Cưa	1993	Thôn Giá Gối	x			Chưa có phương án SXKD
31	Đinh Hà Bông	1961	Thôn Giá Gối	x			Chưa có phương án SXKD
32	Đinh Thị Dể	1955	Thôn Giá Gối	x			Chưa có phương án SXKD
33	Đinh Thị Vối	1981	Thôn Tà Cơm	x			Chưa có

							phương án SXKD
34	Đinh Thị Mỹ	1958	Thôn Tà Cơm	x			Chưa có phương án SXKD
35	Đinh Thị Thuần	1988	Thôn Tà Cơm	x			Chưa có phương án SXKD
36	Đinh Văn Thê	1980	Thôn Tà Cơm		x		Chưa có phương án SXKD
37	Đinh Văn Trứa	1994	Thôn Tà Cơm		x		Chưa có phương án SXKD
38	Đinh Thị Hiền	1975	Thôn Tà Cơm		x		Chưa có phương án SXKD
39	Đinh Thị Cấn	1959	Thôn Tà Cơm		x		Chưa có phương án SXKD
40	Đinh Tà Với	1963	Thôn Tà Cơm		x		Chưa có phương án SXKD
41	Đinh Văn Lương	1976	Thôn Tà Cơm		x		Chưa có phương án SXKD
42	Đinh Văn Lom	1950	Thôn Tà Cơm		x		Chưa có phương án SXKD
43	Đinh Thị Đênh	1970	Thôn Tà Cơm		x		Chưa có phương án SXKD
44	Phan Thị Lợi	1996	Thôn Tà Cơm		x		Chưa có phương án SXKD
45	Đinh Văn Hủy	1974	Thôn Tà Bi	x			Chưa có phương án SXKD
46	Đinh Xà Réo	1977	Thôn Tà Bi	x			Chưa có phương án SXKD
47	Đinh Pà Điều	1966	Thôn Tà Bi	x			Chưa có phương án SXKD
48	Đinh Văn Điều	1976	Thôn Tà Bi	x			Chưa có phương án SXKD
49	Đinh Thị Vuôn	1986	Thôn Tà Bi	x			Chưa có phương án SXKD
50	Đinh Thị Rời	1991	Thôn Tà Bi	x			Chưa có phương án SXKD
51	Đinh Văn Tri	1967	Thôn Tà Bi	x			Chưa có phương án

							SXKD
52	Đinh A Ru	1991	Thôn Tà Bi	x			Chưa có phương án SXKD
53	Đinh Văn Nhân	1986	Thôn Tà Bi	x			Chưa có phương án SXKD
54	Đinh Kà Riếp	1930	Thôn Làng Rào	x			Chưa có phương án SXKD
55	Đinh Văn Phương	1962	Thôn Làng Rào	x			Chưa có phương án SXKD
56	Đinh Thị Xa	1953	Thôn Làng Rào	x			Chưa có phương án SXKD
57	Đinh Văn Chiên	1996	Thôn Làng Rào	x			Chưa có phương án SXKD
58	Đinh Văn Trinh	1969	Thôn Tà Bi	x			Chưa có phương án SXKD
59	Đinh Văn Hùng	1990	Thôn Tà Bi	x			Chưa có phương án SXKD
60	Đinh Văn Xô	1986	Thôn Tà Bi		x		Chưa có phương án SXKD
61	Đinh Thị Nghị	1967	Thôn Tà Bi		x		Chưa có phương án SXKD
62	Đinh Kà Rốp	1952	Thôn Tà Bi		x		Chưa có phương án SXKD
63	Đinh Thị Nay	1933	Thôn Tà Bi		x		Chưa có phương án SXKD
64	Đinh Văn Léo	1945	Thôn Tà Bi		x		Chưa có phương án SXKD
65	Đinh Văn Viều	1963	Thôn Tà Bi		x		Chưa có phương án SXKD
66	Đinh Thị Tiêu	1972	Thôn Làng Rào		x		Chưa có phương án SXKD
67	Đinh Thị Trôi	1978	Thôn Làng Rào		x		Chưa có phương án SXKD
68	Đinh Văn Tráp	1986	Thôn Làng Rào		x		Chưa có phương án SXKD
69	Đinh Thị Neo	1954	Thôn Làng Rào		x		Chưa có phương án SXKD

70	Đinh Thị Đĩa	1967	Thôn Làng Rào		x		Chưa có phương án SXKD
71	Đinh Thi Xoa	1983	Thôn Làng Rào		x		Chưa có phương án SXKD
72	Đinh Thị Hiều	1964	Thôn Làng Rào		x		Chưa có phương án SXKD
73	Đinh Lâm Xi	2025	Thôn Làng Rào		x		Chưa có phương án SXKD

Danh sách này có 73 người

Sơn Thủy, ngày....thángnăm 2025

Người lập

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Thị Lối

Đinh Văn Phiên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN THỦY**

**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ MỚI THOÁT NGHÈO 3 NĂM
KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN VAY VỐN NĂM 2025**

(Kèm theo Công văn số: /UBND ngày 20/02/2025 của UBND xã Sơn Thủy)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Thôn, Tổ dân phố	Trong đó			Ghi chú
				Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ mới thoát nghèo 3 năm	
1	Trần Thị Nhị	1945	Làng Rào	x			Già cả neo đơn, bệnh tật, không có sức lao động, tâm thần, hưởng trợ cấp, bảo trợ XH,...
2	Đinh Thị Nây	1960	Làng Rào	x			
3	Đinh Thị Hìn	1930	Làng Rào				
4	Bùi THị Phát	1962	Làng Rào	x			
5	Đinh Thị Rét	1974	Làng Rào	x			
6	Nguyễn Văn Cư	1946	Làng Rào	x			
7	Đinh Văn Vạch	1953	Làng Rào	x			
8	Đinh Thị Long	1935	Làng Rào	x			
9	Đinh Thị Tắt	1951	Làng Rào	x			
10	Đinh Văn Giúp	1944	Làng Rào	x			
11	Đinh Thị Sơ	1968	Làng Rào	x			
12	Đinh Thị Đáng	1928	Làng Rào	x			
13	Đinh Thị Hái	1942	Tà Bi	x			
14	Đinh Thị Trắng	1925	Tà Bi	x			
15	Đinh Thị Vét	1949	Tà Bi	x			
16	Đinh Thị Hẹp	1940	Tà Bi	x			
17	Đinh Thị Nở	1929	Tà Bi	x			
18	Đinh Thị Khên	1930	Tà Bi	x			
19	Đinh Thị Nay	1946	Tà Bi	x			

20	Đinh Thị Ngát	1923	Tà Bi	x			
21	Đinh Thị Nhét	1930	Tà Bi	x			
22	Đinh Văn Noát	1930	Tà Bi	x			
23	Đinh Tà Nha	1931	Tà Bi	x			
24	Đinh Thị Nhoi	1923	Tà Bi	x			
25	Đinh Văn Tể	1930	Tà Bi	x			
26	Đinh Văn Vúp	1930	Tà Bi	x			
27	Đinh Thị Lóa	1967	Tà Bi	x			
28	Đinh Thị Lên	1945	Tà Bi	x			
29	Đinh Pa Điều	1966	Tà Bi	x			
30	Đinh Thị Linh	1950	Tà Bi	x			
31	Đinh Thị Hoanh	1936	Tà Bi	x			
32	Đinh Văn Tốt	1930	Tà Bi	x			
33	Đinh Thị Nghi	1967	Tà Bi		x		
34	Đinh Văn Lỗi	1954	Tà Bi		x		
35	Đinh Kà Têm	1950	Tà Bi		x		
36	Đinh Văn Bầu	1979	Thôn Giá Gối		x		Không có phương án SXKD Tâm thần
37	Đinh Văn Bô	1977	Thôn Giá Gối		x		
38	Đinh Thị Sôi	1975	Thôn Tà Bần	x			
39	Đinh Thị Doài	1963	Thôn Tà Bần	x			Không có phương án SXKD
40	Đinh Thị Nét	1980	Thôn Tà Bần	x			Không có phương án SXKD
41	Đinh Văn Mào	1929	Thôn Tà Bần	x			Già cả, bệnh tật
42	Đinh Văn Hia	1959	Thôn Tà Bần	x			Không có phương án SXKD

43	Đinh Thị Dứa	1941	Thôn Tà Bần	x			Không có phương án SXKD
44	Đinh Bà Lót	1955	Thôn Tà Bần	x			Già cả, bệnh tật
45	Đinh Thị Bằng	1959	Thôn Tà Bần	x			Già cả, bệnh tật
46	Đinh Thị Rò	1956	Thôn Tà Cơm	x			Già cả, bệnh tật
47	Trương Thị Út	1930	Thôn Tà Cơm	x			Già Cả, neo đơn bệnh tật
48	Đinh Văn Lễ	1975	Thôn Tà Cơm	x			Bệnh tật, không có sức khỏe lao động
49	Đinh Thị Săn	1976	Thôn Tà Cơm	x			Bệnh tật, không có sức khỏe lao động
50	Đinh Thị Lúp	1941	Thôn Tà Cơm	x			Già Cả neo đơn
51	Đinh Hà Rom	1949	Thôn Tà Cơm	x			Bệnh tật, không có sức khỏe lao động
52	Nguyễn Thị Đốc	1923	Thôn Tà Cơm	x			Già cả bệnh tật, không có sức khỏe lao động
53	Đinh Thị Rò	1956	Thôn Tà Cơm	x			Già cả bệnh tật, không có sức khỏe lao động
54	Đinh Thị Rỉ	1955	Thôn Tà Cơm	x			Già Cả neo đơn
55	Đinh A Xoan	1945	Thôn Tà Cơm	x			Già cả bệnh tật, không có sức khỏe lao động
56	Đinh Văn Một	1940	Thôn Tà Cơm	x			Già cả bệnh tật, không có sức khỏe lao động

57	Đinh Văn Bót	1960	Thôn Tà Cơm	x			không có sức khỏe lao động
58	Đinh Thị Vã	1956	Thôn Tà Cơm	x			Già cả bệnh tật, không có sức khỏe lao động

Danh sách này gồm: 58 người

Người lập

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Thị Lối

Đinh Văn Phiên